

Số: *42*/2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày *16* tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị

1. Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị nằm ở phía Đông Nam tỉnh Quảng Trị, bao gồm 17 xã, thị trấn là: Hải An, Hải Ba, Hải Vĩnh, Hải Quế, Hải Khê, Hải Dương (thuộc huyện Hải Lăng); Triệu An, Triệu Phước, Triệu Vân, Triệu Trạch, Triệu Lăng, Triệu Sơn (thuộc huyện Triệu Phong); Gio Quang, Gio Mai, Gio Hải, Gio Việt và thị trấn Cửa Việt (thuộc huyện Gio Linh).

Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị có diện tích tự nhiên 23.792 ha. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp xã Trung Giang, huyện Gio Linh.
- Phía Nam giáp ranh giới huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Phía Đông giáp biển Đông.
- Phía Tây giáp Quốc lộ 49C.

2. Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị bao gồm các khu chức năng như khu công nghiệp, khu hành chính, khu dân cư, khu du lịch, khu dịch vụ, khu cảng. Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 2. Mục tiêu phát triển chủ yếu của Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị

1. Khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị, khu vực Trung Bộ nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách khu vực này với các vùng khác trong cả nước, kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư, phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn có tính đột phá của tỉnh Quảng Trị; cực phát triển quan trọng của vùng Trung Bộ; trung tâm giao thương quốc tế, trung tâm công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất điện năng, du lịch, thương mại dịch vụ; cảng biển lớn của vùng Trung Bộ; phát triển đô thị và những ngành kinh tế khác gắn với Hành lang kinh tế Đông Tây; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đô thị văn minh, kiến trúc tiên tiến.

3. Hình thành được các phân ngành, sản phẩm mũi nhọn chủ lực có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong các ngành công nghiệp, du lịch, dịch vụ và nông nghiệp nhằm tạo ra thế và lực cho sự phát triển lâu dài của tỉnh Quảng Trị và vùng Trung Bộ.

4. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động.

Điều 3. Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị

Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị thực hiện theo pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi thành

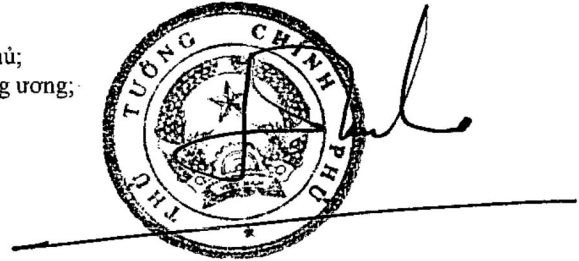
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2015.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./,

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3b).

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng